

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Đặc tính kỹ thuật		
1	Toàn bộ hàng hóa thiết bị thuộc phạm vi cung cấp của E-HSMT	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất), đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật cơ bản/tối thiểu tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Không Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất), không đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật cơ bản/tối thiểu tại Mục 1 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.
II	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp
2	Hàng hóa sản xuất theo hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất)	Có bản cam kết về hàng hóa sản xuất theo hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2015. (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất).	Không có bản cam kết về hàng hóa sản xuất theo hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2015. (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất).

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		(Có kèm tài liệu chứng minh)	(Không kèm tài liệu chứng minh)
3	Cung cấp bản vẽ thiết kế hàng hóa	Trên cơ sở thông số kỹ thuật mô tả tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật, Nhà thầu cung cấp bản vẽ thiết kế (2D và 3D) của cặp giả da	Không cung cấp được bản vẽ thiết kế (2D và 3D) của cặp giả da phù hợp theo mô tả tại Chương V- Yêu cầu về kỹ thuật
III	Thời gian thực hiện hợp đồng		
1	Thời gian thực hiện gói thầu	≤ 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	> 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
IV	Bảo hành		
1	Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế;	Đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế	Không đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	Cam kết Thời gian bảo hành 12 tháng.	Nhà thầu có đề xuất, cam kết bảo hành 12 tháng đối với từng sản phẩm kể từ ngày bàn giao sản phẩm giữa các bên, Trên sản phẩm có số điện thoại của đơn vị bảo hành sản phẩm, để người tiêu dùng thuận tiện khi cần được hỗ trợ.	Nhà thầu không có đề xuất, cam kết bảo hành 12 tháng đối với từng sản phẩm kể từ ngày bàn giao sản phẩm giữa các bên, Trên sản phẩm không có số điện thoại của đơn vị bảo hành sản phẩm, để người tiêu dùng thuận tiện khi cần được hỗ trợ.
V	Giải pháp nghiệm thu, bàn giao, hướng dẫn sử dụng		
1	Nghiệm thu, bàn giao, hướng dẫn sử dụng	Có cam kết nghiệm thu, bàn giao, hướng dẫn sử dụng hàng hóa	Không có cam kết nghiệm thu, bàn giao, hướng dẫn sử dụng hàng hóa
VI	Giải pháp đảm bảo chất lượng		
1	Kiểm tra giám sát chất lượng thực hiện gói thầu	Có cam kết kiểm tra giám sát thực hiện gói thầu đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, kèm theo quy trình kiểm tra giám sát chất lượng thực hiện gói thầu.	Nhà thầu không có cam kết kiểm tra giám sát thực hiện gói thầu đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hoặc không có quy trình kiểm tra giám sát chất lượng thực hiện gói thầu.
2	Cung cấp đúng chủng loại hàng hóa nhà thầu đề xuất	Có cam kết Cung cấp đúng chủng loại hàng hóa nhà thầu đề xuất; + Cam kết toàn bộ hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2026 trở về đây. + Hàng hóa có gắn thương hiệu của nhà	Không có cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu. Không có cam kết: + Cam kết toàn bộ hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2026 trở về đây. + Hàng hóa có gắn thương hiệu của nhà sản xuất tránh

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>sản xuất tránh tình trạng hàng nhái thương hiệu, không có nguồn gốc xuất xứ (Thương hiệu bảo hộ trong nước nộp tài liệu công chứng, nếu là thương hiệu ngoài nước phải có tài liệu nước ngoài yêu cầu dịch ra tiếng việt công chứng)</p> <p>+ Xuất xứ sản xuất rõ ràng.</p>	<p>tình trạng hàng nhái thương hiệu, không có nguồn gốc xuất xứ</p> <p>(Thương hiệu bảo hộ trong nước nộp tài liệu công chứng, nếu là thương hiệu ngoài nước phải có tài liệu nước ngoài yêu cầu dịch ra tiếng việt công chứng).</p> <p>+ Xuất xứ sản xuất rõ ràng.</p>
3	Cam kết về chất lượng hàng hóa trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <p>Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp 05 sản phẩm mẫu theo yêu cầu của E- HSMT trong vòng 05 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt gửi tới Ban công tác Phụ nữ - Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.</p> <p>+ Địa chỉ: 39 phố Hàng Chuối, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để kiểm tra, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> <p>- Sau khi có sự đồng ý của Chủ đầu tư, nhà thầu tiến hành vận chuyển đến</p>	<p>Không có cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu.</p>

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>địa điểm thực hiện dự án, Chủ đầu tư sẽ tiếp tục tiến hành kiểm tra, hàng hóa tại địa điểm thực hiện dự án trong trường hợp cần thiết nếu có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa.</p> <p>- Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ khoản phụ phí nào nếu hàng hóa bị hỏng lỗi của nhà sản xuất. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh để đáp ứng đúng yêu cầu.</p>	
VII	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu		
	Nhà thầu có cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trong thời gian 3 năm gần đây (kể từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không có cam kết hoặc bị phát hiện chậm tiến độ hoặc bỏ dở không thực hiện hợp đồng.
VIII	Các yếu tố cần thiết khác		
	Giải pháp xử lý hàng hóa khi phát hiện không phù hợp với yêu	Thuyết minh giải pháp xử lý hàng hóa đầy đủ, rõ	Không đề xuất giải pháp xử lý hoặc có nhưng sơ sài, bất lợi cho Chủ đầu tư, Đơn vị sử

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	câu của gói thầu để đảm bảo tiến độ yêu cầu.	ràng, chi tiết, khả thi	dụng dẫn đến sau khi lắp đặt không thể vận hành, sử dụng được
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có một nội dung không đạt
		Đạt	Không đạt